

Số: /BC-SCT

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính tháng 02/2025**

Căn cứ Công văn số 212/SNV-CCHC ngày 28/02/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính; Sở Công Thương báo cáo công tác cải cách hành chính (CCHC) tháng 02/2025 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

##### **1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo**

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch số 04/KH-SCT ngày 20/01/2025 Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025.

Giám đốc Sở là người trực tiếp phụ trách công tác CCHC của cơ quan; Chánh văn phòng làm đầu mối theo dõi đánh giá (đánh giá Chỉ số CCHC các phòng, đơn vị trực thuộc; đánh giá sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, người dân đối với sự phục vụ của cơ quan), định kỳ báo cáo Giám đốc Sở; đồng thời bố trí 01 công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trực tiếp tham mưu về công tác CCHC của Sở.

##### **2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính**

Sở Công Thương đang xây dựng Kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, ISO, ứng dụng công nghệ thông tin và thực thi nhiệm vụ công vụ năm 2025.

##### **3. Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính**

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2025 được Sở đang xây dựng lồng ghép vào Kế hoạch về CCHC nhà nước năm 2025. Việc tuyên truyền được triển khai thông qua nhiều hình thức như các buổi họp cơ quan, sinh hoạt đoàn thể, chi bộ, tập huấn,... Đặc biệt, trên Cổng thông tin điện tử của Sở (Địa chỉ: <https://sct.bacgiang.gov.vn>; <https://hcc.bacgiang.gov.vn>; <https://www.facebook.com/TTPVHCCBG>); thường xuyên đăng tin, bài tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách của nhà nước và các video, clip hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến; thống kê các TTHC mới ban hành/sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đồng thời hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính liên quan, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, qua zalo theo quy định. Qua đó góp phần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Sở đối với các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

### 1. Cải cách thể chế

#### a) Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện VBQPPL

Tháng 02/2025, Sở Công Thương đang tham mưu, trình UBND tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 500/UBND-NC ngày 24/01/2025; để đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước hiệu lực, hiệu quả, không có khoảng trống pháp lý sau khi tiếp nhận Cục Quản lý thị trường tỉnh về Sở Công Thương.

#### b) Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Ngoài việc tham mưu xây dựng các văn bản mới, Sở thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Từ đó, tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh kịp thời sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế và văn bản do cấp trên ban hành.

#### c) Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL

Sở thường xuyên thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, qua đó kịp thời phát hiện những văn bản hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành để đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với các quy định hiện hành.

#### d) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Tích cực triển khai nhiều hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực, hiệu quả, trong đó thông qua 02 hình thức cơ bản sau: Qua hình thức tổ chức lớp, hội nghị tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật và qua Cổng thông tin điện tử của Sở.

### 2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Tháng 02/2025, Sở Công Thương không tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố về danh mục TTHC.

- Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC (theo KH của UBND tỉnh): Số lượng TTHC được rà soát: 0; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa: 0.

- Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước: Số lượng TTHC được rà soát: 0 số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa: 0;

- Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: Tổng số TTHC: 162; chi tiết số lượng TTHC cấp tỉnh: 142; cấp huyện: 17; cấp xã: 03.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: 100% hồ sơ được số hoá theo quy định (*Không tính (1) Thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại; (2) Thủ tục Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại, do đặc điểm của 2 thủ tục hành chính này chỉ là gửi thông báo cho Sở biết, không có kết quả trả ra của Sở*).

+ Tổng hợp kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại cơ quan: Tháng 02/2025, Sở Công Thương đã tiếp nhận tổng số: 210 hồ sơ, trong đó: kỳ trước chuyển sang là 19 hồ sơ, trong kỳ là 191 hồ sơ; đã trả kết quả 203 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết trước hạn là: 203; đúng hạn là 0 hồ sơ, quá hạn là 0 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết là 7 trong đó: chưa đến hạn là 7, quá hạn là 0 hồ sơ; hồ sơ yêu cầu bổ sung là 0 hồ sơ; hồ sơ trả lại cho tổ chức, cá nhân là 0 hồ sơ; hồ sơ liên thông là 0 hồ sơ, hồ sơ giải quyết dịch vụ công mức độ 3, 4 là 191 hồ sơ (*đạt tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến là 100%*). Hồ sơ gửi liên thông Văn phòng UBND tỉnh là 0 hồ sơ.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: 0 phản ánh, kiến nghị.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: 100% thủ tục hành chính của Sở được tiếp nhận tại bộ phận một cửa, số hồ sơ được trả sớm và đúng hạn ở mức cao, không có hồ sơ trả quá hạn.

+ Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: 0 hồ sơ.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Sở Công Thương đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang. Để cụ thể hóa và tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc, Sở đã xây dựng, ban hành Quyết định số 226/QĐ-SCT ngày 08/12/2023 quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở.

Cơ cấu tổ chức của Sở hiện nay, bao gồm: Lãnh đạo Sở, 08 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp. Tổng số chỉ tiêu biên chế được giao hiện nay: 76 chỉ tiêu, trong đó, biên chế hành chính: 47 chỉ tiêu; biên chế sự nghiệp khác: 18 chỉ tiêu; hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: 06 chỉ tiêu; hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 05 chỉ tiêu. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao và đòi hỏi của thực tiễn. Trong đó: có 29 thạc sỹ, 38 đại học, 05 trung cấp và sơ cấp.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Sở đã xây dựng Đề án số 58/ĐA-SCT ngày 10/01/2025 về tiếp nhận Cục Quản lý thị trường và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang.

#### **4. Cải cách công vụ**

*a) Việc ban hành Đề án vị trí việc làm, thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm*

Sau khi sắp xếp, kiện toàn bộ máy, Sở đã tiến hành rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức cho phù hợp với tổ chức bộ máy. Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Công Thương giai đoạn 2024-2026 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 (thay thế Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 16/10/2023). Hiện nay, Sở triển khai bố trí, sắp xếp công chức theo Đề án đã được phê duyệt.

Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-SCT ngày 30/3/2024 về việc “*Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại giai đoạn 2024-2026*” theo Danh mục vị trí việc làm được Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 4287/QĐ-SNV ngày 18/11/2021 phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở. Hiện nay, Sở triển khai bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo Đề án VTLV được phê duyệt.

*b) Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan*

Về quản lý công chức, viên chức Sở đã thực hiện theo đúng quy định về phân công phân cấp quản lý và sử dụng của UBND tỉnh tại Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 và theo Quy chế làm việc của Sở tại Quyết định số 126/QĐ-SCT ngày 29/7/2022.

Chế độ tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều thực hiện đúng quy định. Về bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức đều được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước hiện hành và được cụ thể trong Quy chế làm việc của Sở và các đơn vị.

*c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức*

Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trường Chính trị và Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh tỉnh Bắc Giang và thực trạng và yêu cầu công tác của ngành; Sở Công Thương đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 07/KH-SCT ngày 22/01/2025 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2025.

*d) Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức*

Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ; chấp hành tốt Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ

tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ.

Việc thực hiện văn hóa công sở được thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 07/QĐ-SCT ngày 15/01/2015 về ban hành Quy chế văn hoá công sở tại Sở Công Thương. Toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức khi làm nhiệm vụ của Sở về trang phục đều mặc gọn gàng, phù hợp với từng mùa và công việc được giao, 100% cán bộ, công chức, viên chức đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ. Trong giao tiếp và ứng xử với nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức có thái độ nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến công việc; không có thái độ hách dịch, nhũn nhẽ, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ; trong giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp, có thái độ trung thực, thân thiện, hợp tác. Hàng ngày, các đơn vị đều tổ chức quét dọn, sắp xếp phòng làm việc, kiểm tra an toàn điện và các điều kiện khác bảo đảm cơ quan sạch sẽ, gọn gàng ngăn nắp.

## **5. Cải cách tài chính công**

Việc quản lý, thu, chi tài chính được thực hiện nghiêm túc đúng chế độ, chính sách và được công khai theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP. Sở đã tiến hành rà soát, sửa đổi và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 161/QĐ-SCT ngày 03/8/2020. Công tác quản lý tài sản công được thực hiện theo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở (ban hành kèm theo Quyết định số 198/QĐ-SCT ngày 01/11/2021), các quy định hiện hành và quy trình ISO 9001: 2015.

Hiện nay, Sở có 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Thông qua việc thực hiện cải cách tài chính công, các đơn vị đã chủ động sắp xếp lại tổ chức bộ máy trên cơ sở xác định lại chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, bộ phận; chủ động bố trí kinh phí khoán cho phù hợp, kinh phí tiết kiệm được sử dụng vào mục đích tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong đơn vị, từ đó ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tinh thần tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức được nâng lên.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

*a) Việc ban hành các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công của Sở:*

Căn cứ chương trình, kế hoạch về Chuyển đổi số của tỉnh, Sở đang tiến hành xây dựng Kế hoạch về Chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2025. Sau khi ban hành, Kế hoạch sẽ được quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

*b) Về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, dữ liệu chuyên ngành, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin:*

Hiện nay, Sở đang sử dụng phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, phần mềm chữ ký số, hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của đơn vị. Về cơ bản, các văn bản đi và đến, công việc trao đổi, phối hợp trong nội bộ cơ quan được thực hiện qua hệ thống thư điện tử công vụ. Từ đó, đã góp phần nâng cao việc ứng dụng CNTT vào công việc chuyên môn và tiết kiệm được việc sử dụng văn phòng phẩm.

Sở được UBND tỉnh trang bị phòng họp trực tuyến nhằm tạo thuận lợi trong công việc hội họp trực tuyến, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử,... để đáp ứng với yêu cầu và xu thế hiện nay; góp phần giảm thiểu chi phí thời gian và các chi phí khác.

*c) Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở:*

100% thủ tục hành chính của cơ quan được giải quyết qua phần mềm một cửa điện tử; văn bản đi và đến, công việc trao đổi, phối hợp trong nội bộ cơ quan được thực hiện qua hệ thống thư điện tử công vụ; 100% cán bộ, công chức cơ quan được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ.

Tổng số thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: 141 thủ tục; trong đó số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 13, đạt tỷ lệ: 9%; số hồ sơ được giải quyết trực tuyến: 191 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%. 100% thủ tục hành chính được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, Cổng DVC quốc gia; hiện trạng công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ là 100%.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua hệ thống Một cửa điện tử là 100%.

Số TTHC triển khai qua dịch vụ BCCI: 39 thủ tục, số hồ sơ tiếp nhận: 0 hồ sơ, trả kết quả: 0.

*d) Việc triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015:*

Sở đã xây dựng Kế hoạch số 06/KH-SCT ngày 22/01/2025 về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Công Thương năm 2025 và Mục tiêu chất lượng năm 2025. Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo, quán triệt các phòng, đơn vị thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm soát tài liệu, hồ sơ theo đúng quy trình.

## **7. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế**

### **7.1. Ưu điểm**

Công tác CCHC, thực hiện ISO, chuyển đổi số được Lãnh đạo Sở Công Thương thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao; chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ, kế hoạch về CCHC, ISO, chuyển đổi số đề ra. Đồng thời, gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC, thực hiện ISO, chuyển đổi số.

Công tác tuyên truyền thực hiện công tác cải cách hành chính được quan tâm nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người dân về công tác CCHC. Từ đó, tạo chuyển biến rõ rệt trong hành động của các cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ, chức trách nhiệm vụ được giao.

Công tác cải cách TTHC tiếp tục được quan tâm và xác định là một trong những nội dung quan trọng để nâng cao chất lượng cải cách hành chính của Sở. Hoạt động của Bộ phận Một cửa ngày càng hiệu quả; công tác giải quyết TTHC đảm bảo đúng quy định, không có hồ sơ chậm muộn; công bố, công khai TTHC, rà soát đánh giá TTHC được triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Công tác sắp xếp, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tinh giản biên chế được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; do đó đã phát huy được hiệu quả năng lực chuyên môn của lực lượng CCVC tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác điều hành, lãnh đạo.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Sở đã góp phần giải quyết công việc một cách hiệu quả, khoa học, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao năng suất lao động. Đặc biệt là các quy trình giải quyết thủ tục hành chính rõ ràng, được kiểm soát chặt chẽ và niêm yết công khai, các văn bản QPPL được cập nhật kịp thời, các công việc được giải quyết nhanh chóng, chính xác, đúng quy trình không gây ách tắc, phiền hà cho các tổ chức cá nhân.

### **7.2. Tồn tại, hạn chế**

Tỷ lệ số dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến/tổng số dịch vụ công trực tuyến còn thấp chưa đạt so với tỷ lệ đề ra của tỉnh 90%. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) thấp.

Chưa có nhiều giải pháp, sáng kiến đột phá nhằm mang lại tính tích cực trong triển khai thực hiện công tác CCHC.

#### **\* Nguyên nhân**

Nhiều TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương không có hồ sơ phát sinh.

Văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về lĩnh vực Công Thương thường xuyên thay đổi, chỉnh sửa và ban hành mới dẫn đến việc cập nhật và triển khai thực hiện đôi khi còn chưa kịp thời. Vì vậy, quy trình giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên có sự thay đổi.

Cán bộ, công chức các phòng chuyên môn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, nên đôi khi chưa dành nhiều thời gian cho trong công tác CCHC.

### **7.3. Khó khăn, vướng mắc**

Sở Công Thương có 02 thủ tục được nộp từ Công dịch vụ công Quốc gia<sup>1</sup> nhưng trên phần mềm Một cửa của tỉnh không có chức năng tra cứu hồ sơ riêng

<sup>1</sup> Thông báo thực hiện khuyến mại và Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.

các thủ tục được nhận về từ cổng DVCQG. Vì vậy, gây khó khăn cho công chức thực hiện theo dõi, tra cứu, thống kê TTHC (*Nội dung này, Sở đã nhiều lần kiến nghị về việc bổ sung chức năng tra cứu nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết, xử lý*).

Hiện nay, tỷ lệ số hoá hồ sơ và kết quả của Sở đang ở mức thấp do Sở có thực hiện tiếp nhận: (1) Thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại, (2) Thủ tục Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại; đặc điểm của 02 thủ tục hành chính này chỉ là gửi thông báo cho Sở biết, không có kết quả trả ra của Sở.

## **8. Đề xuất, kiến nghị**

1. Để công tác thống kê, theo dõi được thuận tiện hơn nữa, Sở Công Thương đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị xây dựng phần mềm bổ sung thêm mục “tra cứu hồ sơ được tiếp nhận từ Cổng dịch vụ Quốc gia” vào phần mềm để Sở Công Thương dễ dàng tra cứu, thống kê TTHC.

2. Đề nghị Văn phòng UBND, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất với Văn phòng Chính phủ đưa 02 thủ tục hành chính (*Thông báo thực hiện khuyến mại và Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại*) vào 1 trong 3 phương án sau: (1) Tự động cập nhật khi tiếp nhận hồ sơ là đã số hoá hồ sơ và kết quả để không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ % số hóa của Sở, của tỉnh; (2) Có phương án kỹ thuật cấu hình hệ thống để khi tiếp nhận thì sẽ tự động cập nhật 01 văn bản số hóa (Sở Công Thương đã có Công văn số 1143/SCT-VP ngày 01/8/2024 đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ tích hợp tự động kết quả số hóa đối với 02 TTHC này); (3) Không thực hiện đồng bộ 02 thủ tục hành chính (*Thông báo thực hiện khuyến mại và Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại*) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung các TTHC kịp thời. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC, nhất là các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

2. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát TTHC; thực hiện tốt Một cửa điện tử và duy trì, áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

3. Thực hiện tốt công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Sở Công Thương gắn với tinh giản biên chế theo chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

4. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trọng tâm đối với cán bộ trẻ, cán bộ làm trực tiếp về công tác CCHC.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, trao đổi và nhận

thông tin trên mạng bằng thư điện tử; duy trì nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính và quy chế văn hóa công sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước tháng 02/2025. Sở Công Thương trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- cchc\_snv@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP<sub>Bích</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Phương**

**Phụ lục I: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÁNG 02 NĂM 2025**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày tháng 02 năm 2025 của Sở Công Thương)*

*(Từ ngày 16/01/2025 đến hết ngày 15/02/2025)*

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	An toàn thực phẩm	13	0	0	13	13	13	0	0	0	0	
2	Công nghiệp địa phương	0										
3	Công nghiệp tiêu dùng	0										
4	Dầu khí, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	0										
5	Điện	3	3	0	0	0	0	0	0	3	3	
6	Giám định thương mại	0										
7	Hóa chất	4	2	0	2	4	4	0	0	0	0	
8	Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)	0										
9	Khí thiên nhiên nén (CNG)	0										
10	Khoa học - Công nghệ	0										
11	Lưu thông hàng hóa trong nước	11	10	0	1	8	8	0	0	3	3	
12	Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	0										
13	Quản lý bán hàng đa cấp	1	0	0	1	1	1	0		0	0	
14	Quản lý cạnh tranh	2	1	0	1	1	1	0	0	1	1	
15	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	0										
16	Thương mại quốc tế	0										
17	Vật liệu nổ công nghiệp	0										
18	Xúc tiến thương mại	176	175	0	1	176	176	0	0	0	0	
19	Thủ công mỹ nghệ	0										
20	Tài sản, kết cấu hạ tầng chợ	0	0			0	0	0		0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>210</b>	<b>191</b>	<b>0</b>	<b>19</b>	<b>203</b>	<b>203</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	